

CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP TUẤN ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GROUP TUẤN ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUAN ANH GROUP JOINT STOCK COMP

Tên công ty viết tắt: TUANANH GROUP., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107007463

3. Ngày thành lập: 25/09/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 853 Tam Trinh, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0466865699

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
2.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
3.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
4.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
5.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
6.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
7.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
8.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
9.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất plastic nguyên sinh Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
10.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
11.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220(Chính)
12.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Khai thác quặng sắt	0710
15.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
17.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
18.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
19.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103

20.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai Sản xuất đồ uống không cồn	1104
21.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
22.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
24.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
25.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu phế thải kim loại, phi kim loại	4669
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
33.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
34.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
35.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy Sản xuất vật liệu xây dựng Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu	2829
36.	Sản xuất xe có động cơ	2910
37.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
38.	Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí	3012
39.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
40.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
41.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
42.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240

43.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng	3250
44.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
46.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất nước đá (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3530
47.	Xây dựng nhà các loại	4100
48.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
49.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
50.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
55.	Giáo dục mầm non	8510
56.	Giáo dục tiểu học	8520
57.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
58.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
59.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329

60.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
61.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
62.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
63.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô Cho thuê xe có động cơ khác	7710
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Căn hộ 1603, nhà 18T2 ĐTTH Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500.000	15.000.000.000	75	026176000034	
			Tổng số	1.500.000	15.000.000.000	75		
2	KIM THỊ HUẾ	Căn hộ 1603 nhà 18T2 ĐTTH Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	12,50	026176000025	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	12,50		

3	VŨ THANH TÙNG	Số nhà 6, ngõ 2259A, đường Hùng Vương, Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	12,50	131508513	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	12,50		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN THÀNH TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Ngày sinh: 19/04/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 026176000034

Ngày cấp: 23/04/2014

Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQL về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Căn hộ 1603 nhà 18T2 ĐTTH Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Căn hộ 1603 nhà 18T2 ĐTTH Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội